

Số: 177/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 548/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1) Nguyên đơn 1: Công ty Cổ phần Mars; Địa chỉ: Tầng 12 Toà nhà Việt Á, số 9 D, phường C, Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Bùi Công T – Giám đốc; *Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:* Ông Trần Huy H – Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Đào Huy H, bà Phạm Thị D, ông Lã Việt H – Chuyên viên xử lý nợ (Theo Văn bản uỷ quyền số 5246/2025/UQ-Mars ngày 10/10/2025).

2) Nguyên đơn 2: Ngân hàng TMCP V; Trụ sở: Số 89 L, phường L, phường Đ, Hà Nội; *Đại diện theo pháp luật:* ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT; *Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn:* Ông Đào Tuấn V và ông Nguyễn Đức L (Theo Văn bản uỷ quyền số 5246/2025/UQ-VPB ngày 10/10/2025).

* **Bị đơn:** Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1983. CCCD số: 036183011667, cấp ngày 20/09/2019. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Và ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1976. CCCD số: 036076004395, cấp ngày 12/09/2019. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Cùng HKTT và ở tại: Căn 908 N03A Đơn nguyên A Chung cư S, Khu đô thị S, phường P, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ tín dụng:

Các bên xác nhận không tranh chấp gì đối với các hợp đồng tín dụng đã ký. Các Hợp đồng cho vay số LN2102263415931 ngày 03/03/2021, hạn mức cho vay: 800.000.000 đồng, cụ thể: Mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh quần áo; Thời hạn duy trì hạn mức: 24 tháng.

+ Ngày 12/7/2022, V giải ngân cho bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Đ số tiền 200.000.000 đồng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 11.5%/năm và được cố định trong 6 tháng, hết thời hạn 6 tháng, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: Lãi suất cơ sở + biên độ

3%/năm. Trả nợ gốc vào cuối kỳ, trả nợ lãi hàng tháng.

+ Ngày 12/8/2022, V giải ngân cho bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Đ số tiền 200.000.000 đồng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 11.5%/năm và được cố định trong 6 tháng, hết thời hạn 6 tháng, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: Lãi suất cơ sở + biên độ 3%/năm. Trả nợ gốc vào cuối kỳ, trả nợ lãi hàng tháng.

- Hợp đồng cho vay ngày 25/11/2021, số tiền cho vay: 77.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và thanh toán phí bảo hiểm, lãi suất: 19%/năm.

- Hợp đồng vay ngày 26/09/2022, số tiền vay: 53.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và thanh toán phí bảo hiểm, lãi suất: 22%/năm.

- Thẻ tín dụng ngày 22/02/2021, Hạn mức thẻ: 40.000.000 đồng

Được ký giữa bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Đ với Ngân hàng V là có thật và tự nguyện và có thật.

Hai bên thoả thuận, thống nhất những nội dung như sau:

- Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Đ phải trả Ngân hàng V và Công ty cổ phần M số tiền tạm tính đến ngày 17/04/2026 là: 559.276.506 đồng, trong đó: Nợ gốc: 374.893.137 đồng; Lãi trong hạn: 20.516.295 đồng; Lãi quá hạn: 143.992.897 đồng; Lãi chậm trả lãi là: 19.874.177 đồng.

- Cụ thể khoản nợ của Ngân hàng V và Công ty cổ phần M như sau:

+ Nợ Công ty cổ phần M tổng số tiền là: 534.363.913 đồng, trong đó: Nợ gốc là 357.970.715 đồng, nợ lãi trong hạn 19.490.480 đồng, nợ lãi quá hạn 138.022.250 đồng, nợ lãi chậm trả 18.880.468 đồng.

+ Nợ Ngân hàng V số tiền 24.912.593 đồng, trong đó nợ gốc là 16.922.422 đồng, nợ lãi trong hạn 1.025.815 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.970.647 đồng, nợ lãi chậm trả là 993.709 đồng.

- Kể từ ngày 18/4/2026, Ngân hàng V và Công ty cổ phần M được tiếp tục tính lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký trên số dư nợ gốc đến ngày bà Bùi Thị H và Nguyễn Văn Đ thanh toán cho Ngân hàng hết số nợ gốc.

- Hai bên thống nhất phương án trả nợ theo lộ trình sau:

+ Đến ngày 17/05/2026, bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Đ thanh toán cho Công ty cổ phần M số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ Đến ngày 17/06/2026 bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Đ thanh toán cho Công ty cổ phần M số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ Đến ngày 17/07/2026 bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Đ thanh toán nốt số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng V.

2. Về quan hệ đảm bảo:

Tài sản đảm bảo là toàn bộ nhà ở là Căn hộ chung cư thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp tại địa chỉ: Căn hộ Chung cư số 908, Đơn nguyên A, Chung cư S, Khu đô thị S, phường P, quận L (nay là phường P), Hà Nội theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 175121, Sổ vào sổ cấp GCN: CS 27786 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 05/10/2015 cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Bùi Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng V để thu hồi nợ.

3. Các bên cam kết thanh toán như sau:

- Trong trường hợp bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Đ thực hiện không đúng và/hoặc không đầy đủ bất kỳ lộ trình thanh toán nào nêu trên thì Ngân hàng V và Công ty M có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Toàn bộ nhà ở là Căn hộ chung cư thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp tại địa chỉ: Căn hộ Chung cư số 908, Đơn nguyên A, Chung cư S, Khu đô thị S, phường P, quận L (nay là phường P), Hà Nội theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 175121, Sổ vào sổ cấp GCN: CS 27786 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 05/10/2015 cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Bùi Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng V để thu hồi nợ.

- Bà H, ông Đ cam kết sẽ hợp tác đầy đủ với Ngân hàng V và Công ty cổ phần M trong việc phát mại tài sản để sớm thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là **13.185.530 đồng** (Mười ba triệu, một trăm tám trăm nghìn, năm trăm ba mươi đồng).

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí **636.381 đồng** đã nộp theo biên lai số 0019410 ngày 11/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Công ty cổ phần M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí **12.601.651 đồng** đã nộp theo biên lai số 0019409 ngày 11/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án Dân sự TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh